

※Vi lịch trực cấp cứu của các bệnh viện trong vài trường hợp sẽ có sự thay đổi, vui lòng xác nhận lại theo số điện thoại này 0800-222-1199

※Cần đi chung với người có thể nói tiếng Nhật

※Khoa nhi chỉ dành cho những trẻ em dưới 15 tuổi.

※Khi đi khám bệnh, nhớ mang theo thẻ bảo hiểm.

Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ban đêm(Nội khoa-Khoa Nhi- Ngoại khoa)

Ngày	Khoa	19:00-22:00	k h o a	22:00-8:30
				Bệnh viện
1				内 SEKIJUJI
小 SHIRITSU SHIMIZU				
外 SHIRITSU SHIZUOKA				
2				内 SAISEIKAI
小 KODOMO				
外 SEKIJUJI				
3				内 SHIRITSU SHIZUOKA
小 KENRITSU SOGO				
外 SAISEIKAI				
4				内 SEKIJUJI
小 SHIRITSU SHIZUOKA				
外 KENRITSU SOGO				
5				内 KENRITSU SOGO
小 SHIRITSU SHIMIZU				
外 SEKIJUJI				
6				内 SAISEIKAI
小 KODOMO				
外 SHIRITSU SHIZUOKA				
7				内 SHIRITSU SHIZUOKA
小 SEKIJUJI				
外 SAISEIKAI				
8				内 KENRITSU SOGO
小 KODOMO				
外 SHIZUOKA KOSEI				
9				内 SAISEIKAI
小 SHIRITSU SHIMIZU				
外 KENRITSU SOGO				
10				内 SEKIJUJI
小 SAISEIKAI				
外 SHIRITSU SHIZUOKA				
11				内 SHIRITSU SHIZUOKA
小 KODOMO				
外 SAISEIKAI				
12				内 KENRITSU SOGO
小 SEKIJUJI				
外 SHIRITSU SHIZUOKA				
13				内 SEKIJUJI
小 KODOMO				
外 KENRITSU SOGO				
14				内 SHIZUOKA KOSEI
小 SHIRITSU SHIZUOKA				
外 SEKIJUJI				
15				内 SHIRITSU SHIZUOKA
小 SHIRITSU SHIMIZU				
外 SAISEIKAI				



【Bệnh viện】

- KENRITSU SOGO : KENRITSU SOGO BYOIN
AOI-KU, KITA ANDO 4chome 27-1 TEL 247-6111
- KODOMO : KENRITSU KODOMO BYOIN
AOI-KU, URUSHIYAMA 860 TEL 247-6251
- SAISEIKAI : SHIZUOKA SAISEIKAI BYOIN
SURUGA-KU, OSHIKA 1chome 1-1 TEL 285-6171
- SEKIJUJI : SHIZUOKA SEKIJUJI BYOIN
AOI-KU, OTE-MACHI 8-2 TEL 254-4311

Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ngày thứ bảy

Ngày	Khoa	Nội khoa-Khoa Nhi- Ngoại khoa (12:00-19:00)		
		Bệnh viện tư nhân	Địa chỉ (A):AOI-KU (S):SURUGA-KU	Tel
4	内	KABURAGI NAIKA	(A) TAKEMI	248-0337
	小	OHAZAMA SHONIKA	(A) HIGASHI CHIYODA 2chome	261-3947
	外	SAKAKURA CLINIC	(S) MINAMI-CHO	202-5800

Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ngày thứ bảy

Ngày	Khoa	8:00-19:00		
		Bệnh viện tư nhân	Địa chỉ (A):AOI-KU (S):SURUGA-KU	Tel
5	内小	SASOU NAIKA	(A) OI-CHO	205-8234
	内小	TERAMURA CLINIC (NAIKA)	(A) CHIYODA 6chome	267-3888
	内小	HORIMUKAI IIN	(S) MAGARIKANE 5chome	281-3041
	小	TERAMURA CLINIC (SHONIKA)	(A) CHIYODA 6chome	263-1771
	外	HAKAMADA GEKA	(A) KAGOU	271-1355
	外	KONAGAI SEIKEI GEKA	(S) SHINKAWA 2chome	286-0911
	産婦	KUSANAGI CLINIC	(S) HIJIRI ISSHIKI	265-8877
	耳鼻	MORIFUKU JIBIKA	(A) ABEGUCHI-SHINDEN	296-5544
	眼	SHIMOYAMA GANKA	(A) GOFUKU-CHO 1chome	253-5855
	11	内小	WAKI RIICHIROU CLINIC	(A) MIDORI-CHO
内小		AOYAMA NAIKA SHONIKA	(A) KITA	245-9832
内小		HARADA NAIKA	(S) NAKAMURA-CHO	282-5003
小		KAWAHARA SHONIKA	(S) TORO 2chome	283-8724
外		OISHI CLINIC	(S) MIZUHO 2chome	268-5500
外		OYA SEIKEI GEKA	(S) KATAYAMA	289-8080
産婦		-	-	-
耳鼻		YAJIMA JIBIKA	(S) IZUMI-CHO	287-3332
眼		KUSANAGI GANKA	SHIMIZU-KU NAKANOGO	347-3839
12		内小	SUIMIN MEDICAL CLINIC	(A) TEMMA-CHO
	内小	SUGIURA NAIKA	(S) MIZUHO 4chome	257-7799
	内小	IYAMA NAIKA	(S) OGURO 2chome	280-1180
	小	MOCHIZUKI SHONIKA	(A) OTE-MACHI	252-0422
	外	TAKANO GEKA	(S) NAKADA 1chome	281-6868
	外	MURAKAMI SEIKEI GEKA	(S) TOSHINDEN 1chome	259-7809
	産婦	-	-	-
耳鼻	KAWASAKI JIBIKA	(A) SHICHIKEN-CHO	221-8187	
眼	IZUMI GANKA	(S) OSHIKA 2chome	202-6200	

【Khoa】

- 内 : Nội khoa
- 小 : Khoa Nhi
- 外 : Ngoại khoa
- 産婦: Phụ khoa
- 耳鼻: Khoa Tai- Mũi- Họng
- 眼 : Khoa mắt

- SHIRITSU SHIMIZU : SHIRITSU SHIMIZU BYOIN
SHIMIZU-KU, MIYAKAMI 1231 TEL 336-1111
- SHIRITSU SHIZUOKA : SHIRITSU SHIZUOKA BYOIN
AOI-KU, OTE-MACHI 10-93 TEL 253-3125
- SHIMIZU KOSEI : SHIMIZU KOSEI BYOIN
SHIMIZU-KU, IHARA-CHO 578-1 TEL 366-3333
- SHIZUOKA KOSEI : SHIZUOKA KOSEI BYOIN
AOI-KU, KITABAN-CHO 23 TEL 271-7177

Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ban đêm(Nội khoa-Khoa Nhi- Ngoại khoa)

Ngày	Khoa	19:00-22:00	k h o a	22:00-8:30
				Bệnh viện
16				内 KENRITSU SOGO
				小 SAISEIKAI
				外 SEKIJUJI
17				内 SAISEIKAI
				小 SEKIJUJI
				外 SHIZUOKA KOSEI
18				内 SEKIJUJI
				小 KODOMO
				外 KENRITSU SOGO
19				内 SAISEIKAI
				小 SHIRITSU SHIMIZU
				外 SHIRITSU SHIZUOKA
20				内 SHIRITSU SHIZUOKA
				小 KODOMO
				外 SEKIJUJI
21				内 SHIZUOKA KOSEI
				小 SHIRITSU SHIZUOKA
				外 SAISEIKAI
22				内 KENRITSU SOGO
				小 KODOMO
				外 SHIZUOKA KOSEI
23				内 SHIRITSU SHIZUOKA
				小 SAISEIKAI
				外 KENRITSU SOGO
24				内 SEKIJUJI
				小 KODOMO
				外 SHIRITSU SHIZUOKA
25				内 SAISEIKAI
				小 KENRITSU SOGO
				外 SEKIJUJI
26				内 SHIRITSU SHIZUOKA
				小 KODOMO
				外 SAISEIKAI
27				内 SEKIJUJI
				小 SHIRITSU SHIMIZU
				外 KENRITSU SOGO
28				内 KENRITSU SOGO
				小 SEKIJUJI
				外 SHIRITSU SHIZUOKA
29				内 SAISEIKAI
				小 KODOMO
				外 SEKIJUJI



Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ngày thứ bảy

Ngày	Khoa	Nội khoa-Khoa Nhi- Ngoại khoa (12:00-19:00)		
		Bệnh viện tư nhân	Địa chỉ (A):AOI-KU (S):SURUGA-KU	Tel
18	内小	MORIYA NAIKA	(A) HATORI 1chome	278-6726
	内小	SENA CLINIC	(A) SENACHUO 3chome	261-9790
	外	NOZOMI SEIKEIGEKA	(S) TOYODA 1chome	203-5500
25	内小	IWASAKI NAIKA	(A) NISHI KUSABUKA-CHO	249-5665
	小	NONODA SHONIKA	(S) SHIMOKAWAHARA 5chome	258-2785
	外	KAMIASHI SEIKEIGEKA	(A)KAMIASHIRAI 1chome	249-5556

Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ngày thứ bảy

Ngày	Khoa	8:00-19:00		
		Bệnh viện tư nhân	Địa chỉ (A):AOI-KU (S):SURUGA-KU	Tel
19	内小	YUZUNOKICHO NAIKA	(A) YUZUNOKI-CHO	253-0014
	内小	HATANO NAIKA	(A) MINAMI	247-5770
	内小	TSUZUKI CLINIC	(S) TOSHINDEN 1chome	268-1830
	小	KOGUMA CLINIC	(S) KUNYOSHIDA 5chome	655-4800
	外	MATSUTOMI CLINIC	(A) MATSUDOMI 2chome	205-4777
	外	MORIFUKU SEIKEIGEKA	(S)MARIKO 1chome	268-5666
	産婦	FUKUMA SANFUJINKA	(S) NAKAHARA	285-7717
	耳鼻	ASAHATA JIBIKA	(A) MINAMI	209-5133
	眼	TAKAHASHI GANKA	(S) HIJIRI ISSHIKI	267-2345
	26	内小	SHIRATORI NAIKA	(A) KATAHA-CHO
内小		KURIYAMA NAIKA	(A) SENAGAWA 1chome	262-3471
内小		KONDO CLINIC	(S) SHIMOJIMA	236-5555
小		MATSUYA SHONIKA	(S) MAGARIKANE 2chome	284-3191
外		MOCHIZUKI SEIKEIGEKA	(A) KUTSUNOYA 4chome	248-1151
外		KURATA SEIKEIGEKA	(S) SHIMOKAWAHATA 2	258-7776
産婦		-	-	-
耳鼻		ITO JIBIKA	(A) UMEYA-CHO	253-0033
眼	TSUSHIMA GANKA	(S) TORO 4chome	288-7785	

【Khoa】

- 内 : Nội khoa
- 小 : Khoa Nhi
- 外 : Ngoại khoa
- 産婦: Phụ khoa
- 耳鼻: Khoa Tai- Mũi- Họng
- 眼 : Khoa mắt